

Số: 312./YDHP-QĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc cấp học bổng kỳ II năm học 2014 - 2015)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng.
- Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm 2014-2015;
- Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-YHP ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Hải Phòng về việc quy định mức học bổng cho sinh viên hệ chính quy.
- Căn cứ kết quả học tập và điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2014-2015 của sinh viên các khóa trong toàn trường.
- Theo đề nghị của Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp học bổng kỳ II kể từ tháng 02/2015 đến tháng 6/2015 (05 tháng) năm học 2014 - 2015 cho 333 sinh viên hệ chính quy các khóa với mức học bổng như sau:

* 550.000đ/tháng x 245 SV x 5 tháng = 673.750.000đ

* 600.000đ/tháng x 07 SV x 5 tháng = 21.000.000đ

* 650.000đ/tháng x 162 SV x 5 tháng = 526.500.000đ

Tổng cộng: 1.221.250.000đ

(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Các Ông (Bà): Trưởng phòng Đào tạo ĐH, Tài chính kế toán; các lớp sinh viên và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

-Như điều 2;

-Lưu. *Phạm Văn Hán*



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Phạm Văn Hán*



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Toàn trường
Học kỳ 1 Năm học 2014-2015

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTB Học tập	Số ĐVHT	Rèn luyện	Học bổng	Mức học bổng
1	1451010157	Nguyễn Thị Kim Hoàn	YDK.36H	8,12	17	Xuất sắc	Giỏi3	650.000
2	1451010292	Lương Thị Thúy Nga	YDK.36E	8,08	19	Tốt	Giỏi3	650.000
3	1451010133	Đào Thị Thu Hiền	YDK.36A	7,89	19	Khá	Khá2	550.000
4	1451010126	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	YDK.36H	7,85	17	Tốt	Khá2	550.000
5	1451010234	Hoàng Mai Linh	YDK.36E	7,84	19	Khá	Khá2	550.000
6	1451010166	Trần Thị Huế	YDK.36B	7,82	19	Khá	Khá2	550.000
7	1451010200	Tô Thanh Hương	YDK.36A	7,79	19	Tốt	Khá2	550.000
8	1451010129	Trần Thu Hiền	YDK.36E	7,76	19	Khá	Khá2	550.000
9	1451010334	Đỗ Minh Phương	YDK.36B	7,76	19	Khá	Khá2	550.000
10	1451010498	Đỗ Tố Uyên	YDK.36B	7,76	19	Khá	Khá2	550.000
11	1451010339	Đỗ Thị Phương	YDK.36G	7,74	17	Khá	Khá2	550.000
12	1451010402	Phạm Phương Thảo	YDK.36G	7,68	17	Tốt	Khá2	550.000
13	1451010068	Nguyễn Thị Kim Dung	YDK.36A	7,66	19	Tốt	Khá2	550.000
14	1451010349	Nguyễn Thị Quyên	YDK.36B	7,66	19	Khá	Khá2	550.000
15	1451010358	Nguyễn Thị Soan	YDK.36H	7,65	17	Khá	Khá2	550.000
16	1451010151	Dương Thị Hòa	YDK.36B	7,63	19	Khá	Khá2	550.000
17	1451010252	Đỗ Thị Linh	YDK.36F	7,63	19	Khá	Khá2	550.000
18	1451010403	Nguyễn Thị Thanh Thảo	YDK.36B	7,63	19	Khá	Khá2	550.000
19	1451010034	Phan Tùng Bách	YDK.36C	7,62	17	Tốt	Khá2	550.000
20	1451010226	Nguyễn Thị Lan	YDK.36B	7,61	19	Khá	Khá2	550.000
21	1451010280	Hoàng Thị Bình Minh	YDK.36E	7,61	19	Tốt	Khá2	550.000
22	1451010495	Nguyễn Thị Tuyền	YDK.36A	7,61	19	Khá	Khá2	550.000
23	1451010422	Đinh Thị Thương	YDK.36H	7,59	17	Khá	Khá2	550.000
24	1451010029	Lê Thị Anh	YDK.36B	7,58	19	Khá	Khá2	550.000
25	1451010461	Lê Thị Huyền Trang	YDK.36F	7,58	19	Tốt	Khá2	550.000
26	1451010202	Lê Thị Thu Hường	YDK.36H	7,56	17	Khá	Khá2	550.000
27	1451010450	Hoàng Thị Trang	YDK.36C	7,56	17	Tốt	Khá2	550.000
28	1451010412	Phạm Thị Thơ	YDK.36E	7,55	19	Tốt	Khá2	550.000
29	1451010417	Trần Phương Thu	YDK.36D	7,53	17	Khá	Khá2	550.000
30	1451010464	Nguyễn Văn Trung	YDK.36G	7,53	17	Tốt	Khá2	550.000
31	1451010504	Đinh Thị Tường Vi	YDK.36A	7,53	19	Khá	Khá2	550.000
32	1451010023	Lưu Việt Anh	YDK.36B	7,5	19	Khá	Khá2	550.000
33	1451010239	Nguyễn Thị Lan Linh	YDK.36A	7,47	19	Khá	Khá2	550.000
34	1451010342	Đặng Văn Phương	YDK.36E	7,47	19	Khá	Khá2	550.000
35	1451010477	Nguyễn Anh Tú	YDK.36H	7,47	17	Xuất sắc	Khá2	550.000
36	1451010033	Nguyễn Thị Ngọc ánh	YDK.36A	7,45	19	Khá	Khá2	550.000
37	1451010194	Tạ Thị Thanh Hương	YDK.36A	7,45	19	Khá	Khá2	550.000
38	1451010137	Trần Thị Thu Hiền	YDK.36H	7,44	17	Khá	Khá2	550.000
39	1451010192	Nguyễn Thị Thu Hương	YDK.36B	7,42	19	Khá	Khá2	550.000

Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Toàn trường

Học kỳ 1 Năm học 2014-2015

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTB Học tập	Số ĐVHT	Rèn luyện	Học bổng	Mức học bổng
40	1451010240	Nguyễn Thị Thùy Linh	YDK.36B	7,42	19	Khá	Khá2	550.000
41	1451010136	Phạm Thị Hiền	YDK.36H	7,41	17	Khá	Khá2	550.000
42	1451010270	Đặng Thị Mai	YDK.36H	7,41	17	Tốt	Khá2	550.000
43	1451010500	Văn Thu Uyên	YDK.36G	7,41	17	Tốt	Khá2	550.000
44	1451010005	Nguyễn Thị Hải Anh	YDK.36A	7,37	19	Tốt	Khá2	550.000
45	1451010127	Nguyễn Thị Thu Hào	YDK.36A	7,37	19	Khá	Khá2	550.000
46	1451010241	Đào Tuấn Linh	YDK.36F	7,37	19	Khá	Khá2	550.000
47	1451010430	Đồng Thị Thủy	YDK.36A	7,37	19	Khá	Khá2	550.000
48	1451010116	Phan Thanh Hằng	YDK.36E	7,34	19	Khá	Khá2	550.000
49	1451010011	Đào Thị Ngọc Anh	YDK.36G	7,32	17	Khá	Khá2	550.000
50	1351010441	Trịnh Thị Hải Yến	YDK.36G	7,32	17	Khá	Khá2	550.000
51	1451010620	Lê Quỳnh Trang	YDK.36NV2	7,3	10	Tốt	Khá2	550.000
52	1451010207	Vũ Thị Ngọc Huyền	YDK.36D	7,29	17	Tốt	Khá2	550.000
53	1451010262	Trần Thị Luyến	YDK.36E	7,26	19	Khá	Khá2	550.000
54	1451010456	Trần Thị Trang	YDK.36H	7,26	17	Khá	Khá2	550.000
55	1451010602	Trần Ngọc Phương Anh	YDK.36NV2	7,25	10	Khá	Khá2	550.000
74	1456010013	Nguyễn Ngọc Đức	RHM.K6	7,97	16	Khá	Khá2	550.000
75	1456010062	Nguyễn Thị Xuân	RHM.K6	7,91	16	Khá	Khá2	550.000
76	1456010042	Trịnh Thị Phương	RHM.K6	7,47	16	Tốt	Khá2	550.000
77	1456010034	Kỷ Thị Thu Loan	RHM.K6	7,44	16	Khá	Khá2	550.000
78	1456010040	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	RHM.K6	7,34	16	Khá	Khá2	550.000
79	1451030045	Ngô Tùng Lâm	YDP.K8	8,16	16	Tốt	Giỏi3	650.000
80	1451030044	Phạm Sơn Lâm	YDP.K8	7,97	16	Tốt	Khá2	550.000
81	1451030003	Trần Thị Vân Anh	YDP.K8	7,56	16	Khá	Khá2	550.000
82	1451030047	Đỗ Thị Thùy Linh	YDP.K8	7,34	16	Khá	Khá2	550.000
83	1451030075	Nguyễn Thị Hoài Thu	YDP.K8	7,28	16	Khá	Khá2	550.000
84	1451030033	Hoàng Thị Hoài	YDP.K8	7,22	16	Khá	Khá2	550.000
85	1451030069	Nguyễn Thị Phương Thanh	YDP.K8	7,13	16	Xuất sắc	Khá2	550.000

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2015

Nguyễn Thị Thùy Linh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

K35YDK + RHM + YHDP

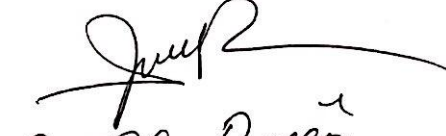
Học kỳ 1 Năm học 2014-2015

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTB Học tập	Số ĐVHT	Rèn luyện	Mức học bổng	Kí nhận	Ghi chú
1	1356010062	Hoàng Phương Thảo	RHM.K5	8.05	19	Tốt	650		
2	1356010014	Hoàng Thái Hoà	RHM.K5	7.89	19	Khá	550		
3	1356010037	Phạm Thị Hải Yến	RHM.K5	7.79	19	Khá	550		
4	1356010057	Trịnh Hồng Ngọc	RHM.K5	7.66	19	Tốt	550		
5	1356010015	Ngô Thị Hồng	RHM.K5	7.63	19	Khá	550		
6	1356010005	Trần Thị Dịu	RHM.K5	7.53	19	Khá	550		
7	1356010004	Lã Thị Dinh	RHM.K5	7.45	19	Khá	550		
8	1356010017	Nguyễn Thanh Huyền	RHM.K5	7.45	19	Khá	550		
9	1356010023	Nguyễn Hồng Nhật Minh	RHM.K5	7.37	19	Xuất sắc	550		
10	1356010071	Lê Thị Bình	RHM.K5TE	7.58	19	Tốt	550		
11	1356010107	Nguyễn Ngọc Tú	RHM.K5TE	7.53	19	Tốt	550		
12	1351010288	Mạc Thị Phương	YDK.35A	7.96	23	Tốt	550		
13	1351010376	Vũ Thị Thuỳ Trâm	YDK.35A	7.72	23	Tốt	550		
14	1351010312	Hoàng Thị Quỳnh	YDK.35A	7.61	23	Tốt	550		
15	1351010103	Đồng Thanh Hà	YDK.35A	7.48	23	Tốt	550		
16	1351010245	Vũ Thị Mến	YDK.35A	7.48	23	Xuất sắc	550		
17	1351010214	Ngô Xuân Lộc	YDK.35A	7.46	23	Tốt	550		
18	1351010199	Phạm Thị Lệ	YDK.35B	7.59	23	Xuất sắc	550		
19	1351010120	Hoàng Thị Mỹ Hào	YDK.35B	7.54	23	Xuất sắc	550		
20	1351010088	Vương Thị Hương Giang	YDK.35C	7.83	23	Khá	550		
21	1351010135	Ma Thị Hiệp	YDK.35C	7.61	23	Khá	550		
22	1351010201	Đoàn Thị Linh	YDK.35C	7.59	23	Tốt	550		
23	1351010109	Vũ Đình Hân	YDK.35C	7.54	23	Tốt	550		
24	1351010028	Nguyễn Thị Cải	YDK.35C	7.52	23	Tốt	550		
25	1351010307	Lê Thị Quyên	YDK.35D	8.28	23	Tốt	650		
26	1351010141	Trần Văn Hoà	YDK.35D	7.93	23	Tốt	550		
27	1351010148	Nguyễn Thị Hồng	YDK.35D	7.89	23	Khá	550		
28	1351010362	Nguyễn Thu Thuỳ	YDK.35D	7.85	23	Tốt	550		
29	1351010196	Hoàng Thị Ngọc Lan	YDK.35D	7.76	23	Khá	550		
30	1351010016	Nguyễn Nam Anh	YDK.35D	7.72	23	Tốt	550		
31	1351010260	Vương Thị Ngân	YDK.35D	7.61	23	Tốt	550		
32	1351010265	Dương Thị Ngoan	YDK.35D	7.59	23	Tốt	550		
33	1351010402	Phùng Văn Tú	YDK.35D	7.52	23	Khá	550		
34	1351010226	Trần Thị Luyến	YDK.35D	7.48	23	Khá	550		
35	1351010012	Trần Hồng Anh	YDK.35E	8.07	23	Tốt	650		
36	1351010281	Nguyễn Thị Lan Oanh	YDK.35E	7.96	23	Tốt	550		
37	1351010293	Đỗ Thị Hà Phương	YDK.35E	7.63	23	Tốt	550		
38	1351010356	Bùi Thị Thư	YDK.35E	7.61	23	Khá	550		
39	1351010177	Nguyễn Thị Huyền	YDK.35E	7.59	23	Khá	550		
40	1351010029	Nguyễn Thị Chi	YDK.35E	7.57	23	Khá	550		
41	1351010247	Nguyễn Thị Mi	YDK.35E	7.57	23	Tốt	550		
42	1351010419	Ngô Thị Vân	YDK.35E	7.54	23	Khá	550		
43	1351010248	Lại Thị Mi	YDK.35F	8.41	23	Tốt	650		
44	1351010096	Nguyễn Thị Hà	YDK.35F	8.24	23	Tốt	650		
45	1351010325	Nguyễn Thị Tân	YDK.35F	8.11	23	Tốt	650		
46	1351010227	Nguyễn Khánh Ly	YDK.35F	8.09	23	Tốt	650		
47	1351010139	Bùi Thị Thuý Hoa	YDK.35F	8.02	23	Tốt	650		
48	1351010086	Nguyễn Hoàng Thảo Giang	YDK.35F	8	23	Tốt	650		
49	1351010333	Nguyễn Thọ Thành	YDK.35F	7.96	23	Tốt	550		
50	1351010371	Phan Thị Tô	YDK.35F	7.96	23	Tốt	550		
51	1351010097	Phạm Thị Thu Hà	YDK.35F	7.89	23	Khá	550		
52	1351010048	Nguyễn Thị Dung	YDK.35F	7.87	23	Tốt	550		
53	1351010259	Nguyễn Thị Thuý Ngân	YDK.35F	7.85	23	Khá	550		
54	1351010008	Nguyễn Thị Phương Anh	YDK.35F	7.78	23	Tốt	550		
55	1351010119	Phạm Mỹ Hạnh	YDK.35F	7.74	23	Khá	550		
56	1351010289	Nguyễn Thị Phương	YDK.35F	7.67	23	Tốt	550		

Đỗ Thị Duyên

	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTB Học tập	Số ĐVHT	Rèn luyện	Mức học bổng	Kí nhận	Ghi chú
57	1351010052	Bùi Thị Dung	YDK.35F	7.59	23	Khá	550		
58	1351010153	Nguyễn Thị Huế	YDK.35F	7.52	23	Khá	550		
59	1351010423	Lê Công Vinh	YDK.35G	7.96	23	Tốt	550		
60	1351010121	Nguyễn Thị Mỹ	YDK.35G	7.78	23	Tốt	550		
61	1351010163	Nguyễn Văn Hùng	YDK.35G	7.61	23	Tốt	550		
62	1351010157	Nguyễn Thị Huệ	YDK.35G	7.54	23	Tốt	550		
63	1351010294	Nguyễn Thị Thanh	YDK.35H	8.02	23	Tốt	650		
64	1351010366	Trần Thị Thủy	YDK.35H	7.91	23	Tốt	550		
65	1351010361	Hoàng Thị Thuý	YDK.35H	7.83	23	Tốt	550		
66	1351010243	Nguyễn Quốc Mạnh	YDK.35H	7.8	23	Tốt	550		
67	1351010180	Vũ Thị Huyền	YDK.35H	7.74	23	Tốt	550		
68	1351010117	Hoàng Bích Hạnh	YDK.35H	7.59	23	Tốt	550		
69	1351010387	Lê Thị Thu	YDK.35H	7.52	23	Tốt	550		
70	1351010280	Nguyễn Đức Ninh	YDK.35H	7.5	23	Tốt	550		
71	1351010479	Lại Thị Kim Oanh	YDK.35I	7.67	23	Tốt	550		
72	1351010448	Quách Ngọc Anh	YDK.35I	7.57	23	Tốt	550		
73	1351010476	Lý Thị Nhung	YDK.35I	7.54	23	Tốt	550		
74	1353020031	Phạm Văn Quân	YDP.K7	7.67	21	Tốt	550		
75	1353020026	Nguyễn Huyền My	YDP.K7	7.62	21	Khá	550		
76	1353020009	Nguyễn Tâm Đoan	YDP.K7	7.45	21	Khá	550		
77	1353020043	Nguyễn Thị Hà Thu	YDP.K7	7.38	21	Khá	550		
78	1353020048	Nguyễn Thị Tĩnh	YDP.K7	7.31	21	Khá	550		
79	1353020029	Nguyễn Thị Nhân	YDP.K7	7.17	21	Khá	550		
Tổng học bổng đã chi:						222.250.000 đồng			

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM


Đỗ Thị Duyên

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

LỚP :YDK.34A

Học kỳ 1, Năm học 2014-2015

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Rèn Luyện	Học bổng loại	Mức tiền/Tháng	Duyệt hội đồng	Ghi chú
1	1251010351	Phạm Ngọc Đức	7.97	Tốt	Khá2	550000		
2	1251010363	Ngô Thị Liên	7.94	Tốt	Khá2	550000		
3	1251010384	Vũ Thị Thảo	7.69	Khá	Khá2	550000		
4	1251010350	Đoàn Quang Định	7.61	Tốt	Khá2	550000		
5	1251010395	Nguyễn Thị Hải Yến	7.61	Khá	Khá2	550000		
6	1251010387	Bùi Thị Thúy	7.47	Khá	Khá2	550000		
7	1251010386	Vũ Văn Thịnh	7.39	Khá	Khá2	550000		
8	1251010388	Vũ Phương Tiến	7.39	Tốt	Khá2	550000		
9	1251010370	Vũ Thị Oanh	7.36	Tốt	Khá2	550000		
10	1251010394	Hoàng Thị Vân	7.28	Khá	Khá2	550000		
11	1251010358	Nguyễn Thị Thu Huyền	7.25	Khá	Khá2	550000		

6050000

5 tháng

30250000

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

LỚP :YDK.34B

Học kỳ 1, Năm học 2014-2015

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Rèn Luyện	Học bổng loại	Mức tiền/Tháng	Duyệt hội đồng	Ghi chú
1	1251010021	Đào Thị Diệu	8.11	Tốt	Giỏi3	650000		
2	1251010039	Nguyễn Thế Hùng	7.86	Tốt	Khá2	550000		
3	1251010034	Lại Thị Hồng Hạnh	7.67	Tốt	Khá2	550000		
4	1251010055	Nguyễn Thị Hồng Quỳnh	7.67	Khá	Khá2	550000		
5	1251010038	Nguyễn Thị Thanh Hoa	7.53	Khá	Khá2	550000		
6	1251010049	Ngô Thị Hồng Nhung	7.53	Khá	Khá2	550000		
7	1251010056	Đào Thị Thảo	7.50	Khá	Khá2	550000		
8	1251010031	Phạm Thị Hà	7.31	Tốt	Khá2	550000		
9	1251010033	Vũ Thị Hằng	7.22	Khá	Khá2	550000		
10	1251010335	Lê Thế Xuân	7.17	Khá	Khá2	550000		

5600000

5 tháng

28000000

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

LỚP :YDK.34C

Học kỳ 1, Năm học 2014-2015

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Rèn Luyện	Học bổng loại	Mức tiền/Tháng	Duyệt hội đồng	Ghi chú
1	1251010299	Lê Thị Huế	8.05	Tốt	Giỏi3	650000		
2	1251010329	Nguyễn Thị Thắm	7.57	Tốt	Khá2	550000		
3	1251010293	Đặng Thu Hiền	7.41	Khá	Khá2	550000		
4	1251010315	Đàm Thị Mai	7.41	Khá	Khá2	550000		
5	1251010319	Vũ Thị Nhân	7.41	Xuất sắc	Khá2	550000		
6	1251010304	Nguyễn Thị Thu Hường	7.39	Khá	Khá2	550000		
7	1251010284	Đỗ Thị Kim Cúc	7.27	Khá	Khá2	550000		
8	1251010311	Nguyễn Thị Liệu	7.27	Khá	Khá2	550000		
9	1251010298	Đỗ Thị Hoa	7.23	Tốt	Khá2	550000		

5050000

5 tháng

25250000

2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

LỚP :YDK.34H

Học kỳ 1, Năm học 2014-2015

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Rèn Luyện	Học bổng loại	Mức tiền/Tháng	Duyệt hội đồng	Ghi chú
1	1251010446	Phạm Kiều Huyền Trang	7.83	Tốt	Khá2	550000		
2	1251010454	Lưu Hải Yến	7.74	Tốt	Khá2	550000		
3	1251010439	Lê Thanh Thủy	7.64	Tốt	Khá2	550000		
4	1251010429	Nguyễn Thị Phương	7.45	Khá	Khá2	550000		
5	1251010433	Nguyễn Thị Sính	7.43	Khá	Khá2	550000		

2750000

5 tháng 13750000

Tổng số tiền HB được chia của ngành: **161920000**

Tổng số chi: **163750000**

Còn lại **-1830000**

(Một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng./.)

* Tổng số tiền được chia toàn khóa: **197760000**

185750000

Thực chi:

Còn lại:

12010000

(Mười hai triệu không trăm mười nghìn đồng./.)

Người lập



Nguyễn T. Quỳnh Nhung

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
LỚP :Y HỌC DỰ PHÒNG KHÓA 6
Học kỳ 1, Năm học 2014-2015

Số tháng hưởng học bổng:

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBH T	Rèn Luyện	Học bổng loại	Mức tiền/Tháng	Ghi chú
1	1253020023	Nguyễn Kiều Đông Hoàng	7.35	Khá	Khá2	550000	
2	1253020027	Nguyễn Thị Hương	7.35	Khá	Khá2	550000	
3	1253020002	Phạm Thị Ngọc Anh	7.10	Tốt	Khá2	550000	
4	1253020048	Dương Thị Thanh Tâm	7.00	Khá	Khá2	550000	

2200000

5 tháng

11000000

Được chia

18880000

Còn lại:

7880000

(Bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng./.)

Hải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

LỚP :RHM.K4

Học kỳ 1, Năm học 2014-2015

Số tháng hưởng học bổng:

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTB HT	Rèn Luyện	Học bổng loại	Mức tiền/Tháng	Ghi chú
1	1256010032	Nguyễn Thị Như	7.63	Khá	Khá2	550000	
2	1256010053	Nguyễn Thị Vân	7.47	Tốt	Khá2	550000	
3	1256010033	Nguyễn Thị Hào Như	7.44	Khá	Khá2	550000	
4	1256010042	Vũ Thị Thu	7.28	Khá	Khá2	550000	

2200000

5 tháng
Được chia:

11000000
16960000

Còn lại:

5960000

(Năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng./.)

Hải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Toàn trường
Học kỳ 1 Năm học 2014-2015

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTB Học tập	Số ĐVHT	Rèn luyện	Học bổng	Mức học bổng	Ghi chú
1	1151010105	Vũ Thị Huyền	YDK.33E	8.73	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
2	1151010379	Hoàng Tuấn Khang	YDK.33G	8.64	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
3	1151010260	Trần Thị Ly	YDK.33B	8.59	22	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
4	1151010272	Nguyễn Thị Như Sao	YDK.33B	8.59	22	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
5	1151010299	Nguyễn Thị Hiếu	YDK.33I	8.58	26	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
6	1151010122	Phạm Văn Thanh	YDK.33E	8.55	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
7	1151010438	Trần Lê Phương Loan	YDK.33B	8.5	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
8	1151010003	Đỗ Thị Huyền	YDK.33C1	8.45	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
9	1151010126	Dương Thị Thảo Trinh	YDK.33E	8.45	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
10	1151010209	Nguyễn Thị Nguyệt	YDK.33F	8.41	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
11	1151010220	Nguyễn Thị Thanh	YDK.33F	8.41	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
12	1151010061	Trịnh Thị Thu	YDK.33A	8.41	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
13	1151010233	Trần Thị Trang	YDK.33F	8.41	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
14	1151010279	Đoàn Thị Như Yến	YDK.33B	8.41	22	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
15	1151010187	Vũ Thị Dung	YDK.33F	8.36	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
16	1151010058	Đỗ Giang Thanh	YDK.33A	8.36	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
17	1151010274	Lê Thị Thủy	YDK.33B	8.36	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
18	1151010230	Đào Thị Trang	YDK.33F	8.36	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
19	1151010459	Nguyễn Đức Tuyền	YDK.33D	8.36	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
20	1151010026	Phạm Thị Hải Yến	YDK.33C1	8.36	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
21	1151010334	Lê Thị Huyền Trang	YDK.33I	8.35	26	Tốt	Giỏi3	650,000	
22	1151010244	Vũ Thị Doan	YDK.33B	8.32	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
23	1151010246	Lê Minh Dương	YDK.33B	8.32	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
24	1151010275	Mai Thị Thủy	YDK.33B	8.32	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
25	1151010333	Mai Thị Tình	YDK.33I	8.31	26	Tốt	Giỏi3	650,000	
26	1151010090	Nguyễn Thị Hằng	YDK.33E	8.27	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
27	1051010256	Nguyễn Huy Hoàng	YDK.33M	8.27	26	Tốt	Giỏi3	650,000	
28	1151010252	Bùi Thị Thanh Hương	YDK.33B	8.27	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
29	1151010309	Đỗ Thị Hồng Liên	YDK.33I	8.27	26	Tốt	Giỏi3	650,000	
30	1151010017	Phạm Thị Thắm	YDK.33C1	8.27	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
31	1151010234	Nguyễn Thị Tuyết	YDK.33F	8.27	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
32	1151010420	Nguyễn Thị Văn Anh	YDK.33D	8.23	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
33	1151010296	Hoàng Thị Hằng	YDK.33B	8.23	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
34	1151010253	Hoàng Thị Diễm Hương	YDK.33B	8.23	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
35	1151010107	Nguyễn Ngọc Lan	YDK.33E	8.23	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
36	1151010112	Trịnh Thùy Liên	YDK.33E	8.23	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
37	1151010336	Nguyễn Thị Huyền Trang	YDK.33I	8.23	26	Tốt	Giỏi3	650,000	
38	1151010131	Vũ Thị Yến	YDK.33E	8.23	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
39	1151010089	Nguyễn Thị Hằng	YDK.33E	8.18	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
40	1151010254	Phạm Văn Huy	YDK.33B	8.18	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
41	1151010128	Ân Hoàng Yến	YDK.33E	8.18	22	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
42	1151010294	Vũ Ngọc Hà	YDK.33I	8.15	26	Tốt	Giỏi3	650,000	
43	1151010302	Bùi Thị Thu Hồng	YDK.33I	8.15	26	Tốt	Giỏi3	650,000	
44	1151010091	Phạm Thị Hằng	YDK.33E	8.14	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
45	1151010002	Đào Văn Hiếu	YDK.33C1	8.14	22	Tốt	Giỏi3	650,000	
46	1151010392	Nguyễn Thị Thu Phương	YDK.33G	8.14	22	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
47	1156010032	Trần Thị Xinh	RHM.K3 -	7.78	20	Tốt	Khá2	550,000	
48	1156010029	Đặng Thị Thu Trang	RHM.K3 -	7.63	20	Tốt	Khá2	550,000	
49	1156010030	Vũ Thùy Trang	RHM.K3 -	7.58	20	Tốt	Khá2	550,000	
50	1156010051	Trần Thị Hiên	RHM.K3 -	7.5	20	Tốt	Khá2	550,000	
51	1156010046	Nguyễn Thị Thu Hà	RHM.K3 -	7.48	20	Xuất sắc	Khá2	550,000	
52	1156010070	Đỗ Thị Thanh Tâm	RHM.K3 -	7.45	20	Khá	Khá2	550,000	
53	1156010035	Nguyễn Thủy Anh	RHM.K3 -	7.43	20	Tốt	Khá2	550,000	
54	1156010056	Nguyễn Thị Hương	RHM.K3 -	7.43	20	Tốt	Khá2	550,000	
55	1153020030	Phạm Thị Ngọc	YDP.K5	8.14	25	Tốt	Giỏi3	650,000	

12

53020026	Lê Thị	Lương	YDP.K5	8.12	25	Tốt	Giỏi3	650,000	
1153020051	Hoàng Thị	Toàn	YDP.K5	8.12	25	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
1153020040	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	YDP.K5	8.04	25	Tốt	Giỏi3	650,000	
9 1153020050	Vũ Thị	Thủy	YDP.K5	8	25	Tốt	Giỏi3	650,000	

lãi Phòng, ngày 22 tháng 4 năm 201

Handwritten signature

Chi:
ĐK: 149500000
RHM: 22000000
DP: 16250000
Tổng: 187750000

1 0 0 1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Toàn trường

Học kỳ 1 Năm học 2014-2015

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTB Học tập	Rèn luyện	Học bổng	Mức học bổng	Ghi chú
1	1051010186	Trần Tuấn Anh	YDK.32B	8.84	Tốt	Giỏi3	650,000	
2	1051010019	Phan Thị Huệ	YDK.32A	8.59	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
3	1051010203	Đoàn Thu Hương	YDK.32B	8.59	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
4	1051010142	Trần Thị Thùy Trang	YDK.32E	8.59	Tốt	Giỏi3	650,000	
5	1051010124	Nhữ Thị Ngọc	YDK.32E	8.57	Tốt	Giỏi3	650,000	
6	0951010336	Nguyễn Thị Dinh	YDK.32B	8.52	Tốt	Giỏi3	650,000	
7	1051010017	Vũ Thị Hậu	YDK.32A	8.48	Tốt	Giỏi3	650,000	
8	1051010163	Mai Thị Huệ	YDK.32F	8.48	Tốt	Giỏi3	650,000	
9	1051010204	Hoàng Thị Hương	YDK.32B	8.48	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
10	1051010314	Vũ Thị Hà	YDK.32C1	8.47	Tốt	Giỏi3	650,000	
11	1051010148	Nguyễn Thị Vân Anh	YDK.32F	8.44	Tốt	Giỏi3	650,000	
12	1051010206	Nguyễn Thị Hương	YDK.32B	8.43	Tốt	Giỏi3	650,000	
13	1051010374	Nguyễn Văn Sơn	YDK.32D	8.43	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
14	1051010172	Nguyễn Thị Phương	YDK.32F	8.42	Tốt	Giỏi3	650,000	
15	1051010128	Nguyễn Thị Thắm	YDK.32E	8.41	Tốt	Giỏi3	650,000	
16	1051010048	Bùi Thị Kim Anh	YDK.32G	8.38	Tốt	Giỏi3	650,000	
17	1051010207	Lê Thị Hương	YDK.32B	8.38	Tốt	Giỏi3	650,000	
18	1051010295	Đỗ Thị Vân Trang	YDK.32I	8.38	Tốt	Giỏi3	650,000	
19	1051010183	Hoàng Thị Xuân	YDK.32F	8.36	Tốt	Giỏi3	650,000	
20	1051010016	Vũ Văn Hạnh	YDK.32A	8.34	Tốt	Giỏi3	650,000	
21	1051010125	Nguyễn Thị Nhuyễn	YDK.32E	8.34	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
22	1051010329	Hoàng Thị Thương	YDK.32H1	8.31	Tốt	Giỏi3	650,000	
23	1051010184	Hoàng Thị Yến	YDK.32F	8.3	Tốt	Giỏi3	650,000	
24	1051010311	Đinh Thị Bình	YDK.32C1	8.29	Tốt	Giỏi3	650,000	
25	1051010190	Nguyễn Mạnh Cường	YDK.32B	8.29	Tốt	Giỏi3	650,000	
26	1051010189	Nguyễn Thị Cúc	YDK.32B	8.28	Tốt	Giỏi3	650,000	
27	1051010119	Nguyễn Văn Linh	YDK.32E	8.27	Tốt	Giỏi3	650,000	
28	1051010102	Nguyễn Anh Tuấn	YDK.32G	8.26	Tốt	Giỏi3	650,000	
29	1051010140	Nguyễn Thị Trang	YDK.32E	8.25	Tốt	Giỏi3	650,000	
30	1051010152	Chu Thị Diệp	YDK.32F	8.24	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
31	1051010033	Lê Thị Thu Phương	YDK.32A	8.24	Tốt	Giỏi3	650,000	
32	1051010254	Nguyễn Thị Mai Hoa	YDK.32I	8.22	Tốt	Giỏi3	650,000	
33	1051010224	Bùi Thị Thu Thủy	YDK.32B	8.22	Tốt	Giỏi3	650,000	
34	1051010159	Phạm Thị Hà	YDK.32F	8.2	Tốt	Giỏi3	650,000	

35	1051010065	Trịnh Thị Hạnh	YDK.32G	8.2	Tốt	Giỏi3	650,000	
36	1051010077	Trịnh Thị Thu Huyền	YDK.32G	8.2	Tốt	Giỏi3	650,000	
37	1051010054	Đặng Thị Dung	YDK.32G	8.18	Tốt	Giỏi3	650,000	chung xuất
38	1051010130	Lê Thị Thảo	YDK.32E	8.18	Tốt	Giỏi3		
39	1056010009	Lê Thu Trang	RHM.K2 - C	8.1	Tốt	Giỏi3	650,000	
40	1053020069	Hoàng Phương Thảo	YDP.K4-C3	8.42	Tốt	Giỏi3	650,000	
41	1053020055	Trương Thị Thu Hiền	YDP.K4-C3	8.37	Tốt	Giỏi3	650,000	
42	1053020035	Dương Thị Thoa	YDP.K4-H2	8.26	Tốt	Giỏi3	650,000	
43	1053020057	Đỗ Thị Huế	YDP.K4-C3	8.16	Tốt	Giỏi3	650,000	
44	1053020008	Nguyễn Thị Hải	YDP.K4-H2	8.11	Tốt	Giỏi3	650,000	
45	1053020017	Phạm Thị Hồng	YDP.K4-H2	8.05	Tốt	Giỏi3	650,000	
46	1053020046	Nguyễn Thị Xuân	YDP.K4-H2	8.05	Tốt	Giỏi3	650,000	

ĐK:

Tổng: 118.720.000đ

Chi: 120.250.000đ

YHDP:

Tổng: 22.400.000đ

Chi: 22.750.000đ

RHM:

Tổng: 3.200.000đ

Chi: 3.250.000đ

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2015


Lan Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Toàn trường

Học kỳ 1 Năm học 2014-2015

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTB Học tập	Số ĐVHT	Rèn luyện	Học bổng	Mức học bổng	Ghi chú
1	0951010126	Nguyễn Mai Phương	YDK.31A	8.94	18	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
2	0951010103	Bùi Thị Bích Huệ	YDK.31A	8.89	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
3	0951010068	Hồ Văn Thắng	YDK.31D	8.78	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
4	0951010079	Phạm Đức Tuấn	YDK.31D	8.72	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
5	0951010233	Phạm Thị Nga	YDK.31B	8.65	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
6	0951010045	Nguyễn Xuân Hạnh	YDK.31D	8.61	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
7	0951010102	Lê Đức Hiệp	YDK.31A	8.61	18	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
8	0951010364	Lưu Thị Quỳnh Nga	YDK.31C	8.6	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
9	0951010239	Nguyễn Thị Thu Phương	YDK.31B	8.6	20	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
10	0951010342	Nguyễn Xuân Hải	YDK.31C	8.55	20	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
11	0951010359	Nguyễn Thị Lợi	YDK.31C	8.55	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
12	0951010361	Phạm Thị Mai	YDK.31C	8.55	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
13	0951010153	Phạm Thị Thanh Hòa	YDK.31H	8.5	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
14	0951010351	Nguyễn Thị Hương	YDK.31C	8.5	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
15	0951010374	Nguyễn Văn Thành	YDK.31C	8.5	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
16	0951010259	Nguyễn Thị Trang	YDK.31B	8.5	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
17	0951010294	Đào Thị Soi	YDK.31E1	8.45	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
18	0951010143	Nguyễn Thị Ngọc Bích	YDK.31H	8.44	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
19	0951010084	Phạm Thị Huyền Chăm	YDK.31A	8.44	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
20	0951010085	Đoàn Thị Thuý Dương	YDK.31A	8.44	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
21	0951010140	Đàm Thị Thuý Vân	YDK.31A	8.44	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
22	0951010278	Vũ Thị Ngọc Hương	YDK.31E1	8.4	20	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
23	0951010253	Nguyễn Thị Thu	YDK.31B	8.35	20	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
24	0951010063	Phạm Thị Thanh Nga	YDK.31D	8.33	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
25	0951010299	Đào Văn Thu	YDK.31E1	8.3	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
26	0951010206	Vũ Thị Vân	YDK.31F1	8.3	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
27	0951010039	Nguyễn Hoàng Giang	YDK.31D	8.28	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
28	0951010154	Hà Mạnh Hùng	YDK.31H	8.28	18	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
29	0951010327	Phạm Thu Thủy	YDK.31G1	8.28	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
30	0951010254	Nguyễn Thị Hoài Thương	YDK.31B	8.25	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
31	0951010073	Nguyễn Đức Thịnh	YDK.31D	8.22	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
32	0951010175	Lê Thị Hồng Thúy	YDK.31H	8.22	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
33	0951010275	Hoàng Thị Hậu	YDK.31E1	8.2	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
34	0951010321	Trịnh Thị Nhung	YDK.31G1	8.17	18	Tốt	Giỏi3	650,000	
35	0951010190	Trần Thị Thu Hoài	YDK.31F1	8	20	Tốt	Giỏi3	650,000	
36	0951010004	Vũ Văn Đài	YDK.31I	7.78	18	Tốt	Khá2	550,000	
37	0951010021	Đinh Thị Huyền Trang	YDK.31I	7.67	18	Khá	Khá2	550,000	
38	956010027	Nguyễn Thị Tuyết	RHM.K1-E2	9.03	16	Khá	Giỏi2	650,000	
39	956010002	Cao Thị Hằng	RHM.K1-G2	8.88	16	Tốt	Giỏi3	650,000	
40	956010025	Đặng Thị Hải Ninh	RHM.K1-E2	8.88	16	Tốt	Giỏi3	650,000	
41	0953020016	Nguyễn Thị Phương	YDP.K3-F2	8.68	19	Tốt	Giỏi3	650,000	
42	0953020037	Nguyễn Thùy Linh	YDP.K3-G3	8.61	19	Tốt	Giỏi3	650,000	
43	0953020047	Phạm Thị Bích Thủy	YDP.K3-G3	8.42	19	Tốt	Giỏi3	650,000	
44	0953020045	Nguyễn Xuân Thành	YDP.K3-G3	8.37	19	Xuất sắc	Giỏi3	650,000	
45	0953020006	Vũ Văn Đảm	YDP.K3-F2	8.34	19	Tốt	Giỏi3	650,000	
46	953020014	Phạm Thị Hương Len	YDP.K3-F3	8.34	19	Tốt	Giỏi4	650,000	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Học kỳ 1 Năm học 2014-2015

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTBHT	Rèn luyện	Mức học bổng/ tháng	Mức học bổng/ 5 tháng	Ghi chú
1	1453320022	Ngô Thị Hằng	KTYH.K6	8	Khá	600,000	3,000,000	
2	1453320027	Vũ Thị Hiếu	KTYH.K6	7.82	Khá	550,000	2,750,000	
3	1453320068	Vũ Thị Thu Trang	KTYH.K6	7.73	Tốt	550,000	2,750,000	
4	1453320082	Nguyễn Văn Vinh	KTYH.K6	7.64	Khá	550,000	2,750,000	
5	1453320033	Lê Thị Huyền	KTYH.K6	7.55	Khá	550,000 *2 suất	5,500,000	03 SV/ 2 suất
6	1453320044	Nguyễn Thị Minh	KTYH.K6	7.55	Khá			
7	1453320074	Nguyễn Thị Trinh	KTYH.K6	7.55	Khá			

Chi: 16.750.000đ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTBHT	Rèn luyện	Mức học bổng/ tháng	Mức học bổng/ 5 tháng	Ghi chú
1	1353300013	Đỗ Thị Hương	KTYH.K5	7.51	Khá	550,000	2,750,000	
2	1353300028	Đinh Thị Phương	KTYH.K5	7.5	Khá	550,000	2,750,000	
3	1353300022	Nguyễn Tùng Minh	KTYH.K5	7.38	Khá	550,000	2,750,000	
4	1353300025	Phạm Thị Ánh Nguyệt	KTYH.K5	7.26	Tốt	550,000	2,750,000	

Chi: 11.000.000đ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTBHT	Rèn luyện	Mức học bổng/ tháng	Mức học bổng/ 5 tháng	Ghi chú
1	1253300016	Bùi Hải Thu	KTYH.K4	8.59	Khá	600,000	3,000,000	
2	1253300011	Nguyễn Thị Nghiệp	KTYH.K4	8.46	Khá	600,000	3,000,000	

Chi: 6.000.000đ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTBHT	Rèn luyện	Mức học bổng/ tháng	Mức học bổng/ 5 tháng	Ghi chú
1	1153300016	Hòa Thị Hạnh	KTYH.K3	8.59	Khá	600,000	3,000,000	
2	1153300025	Phạm Thị Linh	KTYH.K3	8.37	Khá	600,000	3,000,000	
3	1153300042	Phạm Thị Tuyền	KTYH.K3	8.35	Khá	600,000	3,000,000	
4	1153300006	Phạm Thị Doan	KTYH.K3	8.33	Khá	600,000	3,000,000	

Chi: 12.000.000đ

Munh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP KHỎI ĐIỀU DƯỠNG CQ

Học Kỳ 1 Năm học 2014-2015

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTBHT	Rèn luyện	Mức học bổng/ tháng	Số tiền/5 tháng	Ký nhận	Ghi chú
1	1455010021	Nguyễn Thị Như Hà	CNDD.K10	7.82	Khá	550,000	2,750,000		
2	1455010090	Khúc Thị Thụ	CNDD.K10	7	Khá	550,000	2,750,000		
3	1455010104	Nguyễn Thị Xuân	CNDD.K10	7.64	Khá	550,000	2,750,000		

Chi: 8.250.000đ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTBHT	Rèn luyện	Mức học bổng	Số tiền 5 tháng	Ký nhận	Ghi chú
1	1355010029	Phạm Thị Trâm	CNDD.K9	8.11	Tốt	650,000	3,250,000		
1	1355010001	Lương Thị Mai Anh	CNDD.K9	7.76	Khá	550,000	2,750,000		
2	1355010004	Lê Thị Bé	CNDD.K9	7.74	Khá	550,000	2,750,000		
3	1355010020	Trần Thị Lan	CNDD.K9	7.68	Khá	550,000	2,750,000		

Chi: 11.500.000đ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTBHT	Rèn luyện	Mức học bổng	Số tiền 5 tháng	Ký nhận	Ghi chú
1	1255010001	Bùi Thị Mai Anh	CNDD.K8	7.89	Khá	550,000	2,750,000		
2	1255010014	Nguyễn Thị Hòa	CNDD.K8	7.87	Khá	550,000	2,750,000		
3	1255010034	Vũ Thị Nhung	CNDD.K8	7.84	Khá	550,000	2,750,000		
4	1255010012	Phạm Thị Hiệp	CNDD.K8	7.66	Khá	550,000	2,750,000		
5	1255010053	Phạm Minh Tuyền	CNDD.K8	7.63	Tốt	550,000	2,750,000		
6	1255010027	Vũ Thị Ngọc	CNDD.K8	7.61	Tốt	550,000	2,750,000		

Chi: 16.500.000đ

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	ĐTBHT	Rèn luyện	Mức học bổng	Số tiền 5 tháng	Ký nhận	Ghi chú
1	1155010009	Hoàng Thị Hà	CNDD.K7	7.85	Khá	550,000	2,750,000		
2	1155010021	Phạm Thị Huyền	CNDD.K7	7.54	Khá	550,000	2,750,000		
3	1155010041	Phạm Thị Phương Quý	CNDD.K7	7.54	Khá	550,000	2,750,000		
4	1155010018	Lâm Thị Huế	CNDD.K7	7.5	Khá	550,000	2,750,000		
5	1155010035	Hoàng Đình Phong	CNDD.K7	7.46	Tốt				
6	1155010034	Đỗ Thị Minh Nguyệt	CNDD.K7	7.46	Khá				
7	1155010039	Phạm Thị Phương	CNDD.K7	7.46	Khá	550,000*2	5,500,000		03 SV/02suất

Chi: 16.500.000đ

Phạm B

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Học kỳ 1, Năm học 2014-2015

Lớp Dược K1

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Rèn Luyện	Học bổng loại	Mức tiền/tháng	Tổng tiền 5 tháng	Ghi chú
1	1254010040	Lê Thị Anh Phương	8.60	Tốt	Giỏi3	650000	3250000	
2	1254010062	Phạm Thu Trang	7.94	Tốt	Khả2	550000	2750000	
3	1254010026	Võ Thị Mai Loan	7.81	Khả	Khả2	550000	2750000	
4	1254010020	Đinh Thị Thu Hương	7.71	Khả	Khả2	550000	2750000	
5	1254010022	Nguyễn Thị Liên	7.71	Tốt	Khả2	550000	2750000	
6	1254010049	Nguyễn Thị Thoa	7.71	Tốt	Khả2	550000	2750000	
7	1254010003	Tổng Thị Bình	7.69	Xuất sắc	Khả2	550000	2750000	
Tổng chi							19750000	

Lớp Dược K2

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Rèn Luyện	Học bổng loại	Mức tiền/tháng	Tổng tiền 5 tháng	Ghi chú
1	1354010027	Nguyễn Thị Phương Thanh	8.46	Tốt	Giỏi3	650000	3,250,000	
2	1354010030	Phạm Thị Thía	8.40	Tốt	Giỏi3	650000	3,250,000	
3	1354010022	Nguyễn Thị Nụ	8.29	Tốt	Giỏi3	650000	3,250,000	
4	1354010017	Phạm Yên Linh	8.21	Tốt	Giỏi3	650000	3,250,000	
Tổng chi							13,000,000	

Handwritten signature

Lớp Dược K3

STT	Mã SV	Họ và tên	ĐTBHT	Rèn Luyên	Học bổng loại	Mức tiền/Tháng	Tổng tiền 5 tháng	Ghi chú
1	1454010050	Phạm Thị Hồng Ngọc	8.24	Tốt	Giỏi3	650000	3250000	
2	1454010029	Lê Diệu Hương	7.97	Khả	Khả2	550000	2750000	
3	1454010069	Trần Thị Huyền Trang	7.88	Tốt	Khả2	550000	2750000	
4	1454010061	Hoàng Thị Thanh	7.65	Khả	Khả2	550000	2750000	
5	1454010012	Trần Thị Thủy Dương	7.62	Tốt	Khả2	550000	2750000	
6	1454010070	Nguyễn Kiều Trang	7.44	Tốt	Khả2	550000	2750000	
7	1454010079	Tăng Thị Xuyen	7.44	Tốt	Khả2	550000		chung 1 suất
Tổng chi							17000000	

Tổng chi cả khối Dược chính quy

49750000

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)


Hải Quân